TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ XUYÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 284/2024/HNGĐ-ST
Ngày 24/11/2024
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYÊN, TP HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Quang Huy và bà Lê Thị Phương Mai

Ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thu Uyên -Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên tham gia phiên toà: Ông Hoàng Đức Thịnh - Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa ngày 24 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 261/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2024 về "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1992;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn S, xã T, huyện X, thành phố Hà Nội. Chỗ ở hiện nay: Làng S, phường H, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Th là bà Phạm Thị Ngọc Á, Luật sự Côngty Luật TNHH Dương Gia, Đoàn luật sư Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1993; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn Th, xã T, huyện X, Thành phố Hà Nội.

Chị Th, anh Th, bà Á đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 17/10/2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn Th từ năm 2023 là hôn nhân tự nguyện tiến bộ, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Túc, Phú Xuyên, Hà Nội. Sau khi cưới vợ chồng chuyển lên quận Hà Đông, TP Hà Nội sinh sống và làm việc. Vì vợ chồng tìm hiểu nhau thời gian ngắn khoảng 2-3 tháng đã kết hôn nên sau khi về ở chung với nhau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp. Anh Th hà tiện, tính toán chi ly cả với vợ con, thậm chí còn yêu cầu mọi chi tiêu trong nhà chị đều phải xuất trình hóa đơn, anh T1 ích kỷ chỉ biết đến

bản thân mình, không quan tâm, hỏi han hay chăm sóc vợ con kể cả khi chị mang bầu, sinh con. Bản thân chị và mẹ anh T1 không hợp nhau, mang tiếng lên trông cháu nhưng thường xuyên lời ra tiếng vào nên ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình cảm vợ chồng. Khoảng cuối tháng 6/2024 mẫu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, anh T1 bỏ về nhà mẹ đẻ ở thôn Lưu Thượng, xã Phú Túc, vợ chồng bắt đầu ly thân từ đó.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã ly thân một khoảng thời gian, không thể hàn gắn…nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên giải quyết cho chị được ly hôn anh Th.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 20/4/2024. Ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000đồng/tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng chị Th khẳng định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 10/12/2024, biên bản lấy lời khai ngày 26/11/2024 và ngày 10/12/2024 cũng như tại phiên tòa, bị đơn Nguyễn Văn T1 trình bày:

Anh Th thống nhất với trình bày của chị Th về thời gian, địa điểm, quá trình kết hôn và chung sống.

Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng anh Th cho rằng vợ chồng chung sống cùng các em của chị Th, mặc dù sống cùng nhà nhưng không hoà hợp tính cách, thường xuyên lời qua tiếng lại. Chủ yếu mâu thuẫn phát sinh từ việc đóng góp chi phí sinh hoạt, tiền điện, tiền nước… vợ chồng anh luôn là người đóng góp chi phí nhiều hơn so với các em nhưng các em chị Th lại có những lời lẽ không hay gây áp lực tới anh. Khi chị Th mang bầu, mọi chi phí lo cho hai mẹ con, kể cả tiền viện phí đều do anh chi trả từ tiền mừng cưới của hai bên. Chị Th sinh con được khoảng 01 tháng thì đi làm, khi đó do tiền mừng đã chi tiêu hết nên anh đề nghị chị T phải cùng đóng góp chi phí với anh theo hướng chị T chi trả 40%, anh chi trả 60% nhưng mẹ và các em chị Th và cả chị Th không đồng ý. Từ đó vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, chị Th nghe mẹ và các em, không đứng về phía anh, vợ chồng thường xuyên cãi vã, không quan tâm đến nhau. Khoảng đầu tháng 7/2024 mẫu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, anh đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở thôn Lưu Thượng, xã Phú Túc, từ đó vợ chồng bắt đầu ly thân.

Nay chị Th làm đơn ly hôn, anh nhận thấy vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm không còn nhưng anh không muốn ly hôn với chị Th vì không muốn con chung sống thiếu thốn tình cảm của cả bố lẫn mẹ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 20/4/2024. Nếu phải ly hôn, anh Th đề nghị được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con chung. Trường hợp nếu Tòa giải quyết cho chị Th nuôi con thì anh đồng ý cấp dưỡng cho chị Th 2.000.000đồng/tháng với điều kiện chị Th02 tháng/lần và các ngày lễ tết phải đưa con về nhà anh tại thôn Lưu Thượng, xã Phú Túc để gia đình anh được thăm gặp.

Về tài sản chung, công nợ chung vợ chồng anh Th khẳng định không có, không đề nghị Tòa giải quyết.

Đại diện VKSND tham gia phiên toà xác định:

- Quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà, Thẩm phán, Thư ký được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định về thu thập chứng cứ, chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Các đương sự đã được tạo mọi điều kiện để thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình trong suốt quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị T; Giao con chung là Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 20/4/2024 cho chị Th trực tiếp chăm sóc giáo dục, anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Th 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 12/2024 cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi theo quy định pháp luật. Về tài sản chung và công nợ chung không xem xét trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở lời trình bày của các bên đương sự và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án về "Tranh chấp ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, do nơi cư trú của bị đơn thuộc xã Phú Túc, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội nên việc Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân và yêu cầu của các bên:

Chị Nguyễn Thị Th kết hôn với anh Nguyễn Văn Th là hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Túc, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội năm 2016 (số 65/2013 ngày 30 tháng 11 năm 2016). Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, mâu thuẫn chủ yếu về kinh tế gia đình nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Do mâu thuẫn trầm trọng, anh Th đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở thôn Lưu Thượng, xã Phú Túc từ tháng 7/2024 và sống ly thân từ đó đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, anh Th thống nhất với trình bày của chị Th về thời gian, địa điểm, quá trình kết hôn, chung sống, thừa nhận vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, cũng như thời gian vợ chồng ly thân, tình cảm không còn nhưng không đồng ý ly hôn vì không muốn con phải khổ.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh Th đã đến mức trầm trọng, cả hai phía đều có chung nhận thức tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân do đó không đạt được, hôn nhân tồn tại chỉ là hình thức… mặc dù anh Th không đồng ý ly hôn với chị Th nhưng cũng không có phương án nào khác để khắc phục mâu thuẫn, cải thiện tình cảm vợ chồng; mặt khác, việc anh T1 không đồng ý ly hôn vì lý do không muốn con phải khổ không phản ánh cội rễ để hôn nhân tồn tại bền vững xuất phát từ tình cảm vợ chồng trong khi bản thân anh T1 và chị Thuý đều xác nhận tình cảm đó đã không còn nữa … Vì vậy, yêu cầu của chị Th xin ly hôn anh Th là có cơ sở, HĐXX chấp nhận.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 20/4/2024.

Xét thấy: Cháu Đ đến nay mới hơn 08 tháng tuổi, phía chị Thuý lại có nguyện vọng nuôi con chung nên theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình cháu Đăng được giao cho mẹ trực tiếp nuôi. Quá trình giải quyết vụ án, chị T còn giao nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ là hợp đồng thuê nhà, xác nhận nơi công tác và thu nhập thực tế… chứng minh chị có đủ điều kiện nuôi con chung. Do đó, để đảm bảo sự phát triển ổn định của con chung là cháu Nguyễn Hải Đ, việc giao con chung cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng là cần thiết. Anh Th có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Quá trình tố tụng, chị Thyêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung mức 3.000.000đ/tháng, anh Th chỉ chấp nhận mức cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đồng/tháng vì cho rằng mức thu nhập hàng tháng của anh T1 chỉ khoảng 7.000.000đồng/tháng. Căn cứ mức thu nhập theo lời trình bày của anh T1, có cơ sở buộc anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Th là 2.500.000đồng/tháng kể từ tháng 12/2024 cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi theo quy định pháp luật là phù hợp.

[4].Về tài sản chung, công nợ chung: Các bên thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung và không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét.

[5]. Về án phí và quyền kháng cáo*:*

Chị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, anh T1 phải chịu 150.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị T, anh T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57 Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên:

1. Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn T1.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Hải Đăng, sinh ngày 20/4/2024 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T1 có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được phép ngăn cản.

Buộc anh Nguyễn Văn T1 cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị T là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng)/tháng kể từ tháng 12/2024 cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản, công nợ chung: Các bên không đề nghị xét nên không xét.

4. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0015651 ngày 14/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên. Chị T đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn T1 phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Án xử công khai sơ thẩm, báo chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phùng Văn Phong

Nơi nhận:
- TANDTP Hà Nội
- VKSND huyện Phú Xuyên
- Chi cục THA huyện Phú Xuyên
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phùng Văn Phong